

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2013/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Sau khi xem xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014; Báo cáo thẩm tra số 32/BCTT-KT&NS ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 với tổng vốn đầu tư là **1.228.215** triệu đồng.

Trong đó:

1. Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia (đầu tư tập trung): 154.570 triệu đồng.
2. Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu : 303.300 triệu đồng
3. Vốn ngân sách địa phương : 671.100 triệu đồng

Bao gồm:

+ Vốn từ ngân sách tập trung : 269.100 triệu đồng

(Tỉnh 161.500 triệu đồng; các huyện, thị xã, thành phố 107.600 triệu đồng)

- + Vốn cấp quyền sử dụng đất : 400.000 triệu đồng
(*Tỉnh 250.000 triệu đồng; các huyện, thị xã, thành phố 150.000 triệu đồng*)
- + Vốn hỗ trợ doanh nghiệp công ích : 2.000 triệu đồng
- 4. Vốn Xổ số kiến thiết : 70.000 triệu đồng
- 5. Vốn bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước : 1.700 triệu đồng
- 6. Vốn ngân sách khác : 27.545 triệu đồng

Điều 2. Nhất trí thông qua danh mục các dự án được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 (**Có Danh mục cụ thể kèm theo**).

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp lần thứ 7 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2013; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU
NSTW KẾ HOẠCH NĂM 2014

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND
ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh Khóa XI)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Đầu tư theo các CTMTQG, chương trình bổ sung có mục tiêu từ NSTW		457.870	
A	Các chương trình mục tiêu quốc gia		154.570	
B	Các Chương trình bổ sung có mục tiêu từ NSTW		303.300	
I	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (NQ 39-BCT)		91.800	
	Danh mục sử dụng vốn giáp ranh Tây Nguyên		13.500	
b	Các dự án chuyển tiếp		6.000	
	Dự án nhóm C			
1	Thông tuyến đường từ huyện lỵ Vĩnh Thạnh đến giáp ĐT637	Vĩnh Thạnh	3.300	
2	Kè đê sông Hà Thanh (đoạn từ chợ Vân Canh đến làng Hiệp Giao)	Vân Canh	2.700	
c	Các dự án khởi công mới		7.500	
1	Đê sông An Lão (đoạn An Hòa)	An Lão	4.500	
2	Kè thôn Thịnh Văn II	Vân Canh	1.800	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
3	Chống xói lở dọc bờ suối Lỗ Chình, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	1.200	
	Danh mục khác		78.300	
a	Các dự án hoàn thành		1.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Đường tỉnh lộ ĐT629 (Bồng Sơn - An Lão)	An Lão	1.000	
b	Các dự án chuyển tiếp		52.167	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Mở rộng nâng cấp Bảo tàng Quang Trung	Tây Sơn	4.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Cầu Trảy (tuyến Cát Thắng - Nhơn Hạnh)	Phù Cát, An Nhơn	4.000	
2	Đường Bạch Đằng, thị trấn Bồng Sơn	Hoài Nhơn	5.000	
3	Kè suối Dừa	Vân Canh	1.800	
4	Kè chống sạt lở đê sông Kôn - Tây Sơn (gđ1)	Tây Sơn	3.100	
5	Kè chống xói lở thôn Thạnh Xuân Đông (gđ1)	Hoài Nhơn	2.400	
6	Đê Xã Mão (gđ1)	Phù Cát	2.400	
7	Kè chống sạt lở đê sông Hà Thanh (đoạn Phước Thành - Phong Thạnh) (gđ1)	Tuy Phước	2.200	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
8	Đê sông Cạn (gđ1)	Phù Mỹ	2.400	
9	Kè chống xói lở bờ Nam sông Hà Thanh (gđ2)	Quy Nhơn	1.500	
10	Đê sông Gò Chàm - Phước Hưng (Đoạn phía Nam cầu Sắt đến cầu Ông Quế)	Tuy Phước	1.850	
11	Kè chống xói lở thôn Công Thạnh - gđ1	Hoài Nhơn	1.650	
12	Cầu Hương Quang	Hoài Ân	3.300	
13	NC, MR đường từ xã Nhơn Hậu đi ĐT636A	An Nhơn	2.800	
14	Kè Canh Hiệp	Vân Canh	1.500	
15	Mở rộng khu trung tâm hành chính huyện lỵ Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	1.667	
16	Xây dựng cầu Bà Chua, cầu Suối Muồng trên tuyến ĐT 638 (Điều trị - Mục Thịnh)	TP,VC	2.350	
17	Cầu thay thế đường tràn tuyến đường Nhà Đá - An Lương	Phù Mỹ	2.250	
18	Đường đến Trung tâm xã Đak Mang	Hoài Ân	2.500	
19	Cầu qua đất Bà Khi	Vân Canh	3.500	
c	Các dự án khởi công mới		25.133	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Cầu Ông Tờ	Phù Cát	3.900	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
2	Đường vào các khu sản xuất tập trung K1	Vĩnh Thạnh	4.500	
3	Kè chống xói lở Nam sông Lại Giang, xã Hoài Mỹ (đoạn từ trạm bơm Công Lương đến nhà ông Phong, thôn An Nghiệp), huyện Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	2.100	
4	Nâng cấp tuyến đường ĐT630 (đoạn ngã 4 Gò Cau - Dốc Trông Sỏi)	Hoài Ân	4.500	
5	Gia cố đê sông Kôn (đoạn bờ Bắc Lộc Thượng)	Tuy Phước	2.700	
6	Kè chống xói lở bờ sông Văn Lăng, bờ Bắc kênh Cầu Dương, xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn	An Nhơn	2.100	
7	Đê An Vinh giai đoạn 2, xã Bình Hòa, Tây Bình	Tây Sơn	2.100	
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT632 (Km0+500 - Km7+00)	Phù Mỹ	3.233	
II	Chương trình phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản		6.000	
a	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		6.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Xây dựng Trại nghiên cứu, khảo nghiệm giống lúa, màu An Nhơn	An Nhơn	6.000	
III	Chương trình đê biển:		18.000	
a	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		3.100	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Đê biển hạ lưu đập Nha Phu (giai đoạn 1)	Tuy Phước	3.100	
b	<i>Các dự án khởi công mới</i>		14.900	
	<i>Dự án nhóm C</i>			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Hệ thống đê biển xã Mỹ Thành (gđ2)	Phù Mỹ	4.100	
2	Đê biển hạ lưu đập Nha Phu (giai đoạn 2)	Tuy Phước	3.900	
3	Đê biển xã Nhơn Hải	Quy Nhơn	3.400	
4	Đê hạ lưu đập Bàn Dừa (phía Bắc hạ lưu cầu Trường Úc)	Tuy Phước	3.500	
IV	Nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư		43.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		43.000	
	Dự án nhóm C			
1	Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu	Nhơn Châu	43.000	
V	CT di dân ĐCĐC cho đồng bào DTTS		3.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		3.000	
1	Dự án ĐCĐC tập trung làng Cam	Tây Sơn	3.000	
VI	Chương trình bố trí sắp xếp dân cư nơi cần thiết (QĐ 193)		3.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		2.000	
	Dự án nhóm C			
1	Di dân dân vùng ngập lũ, triều cường Huỳnh Giản	Tuy Phước	1.500	
2	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn	Quy Nhơn	500	
b	Các dự án khởi công mới		1.000	
	Dự án nhóm C			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Khu tái định cư dân ra khỏi vùng thiên tai xã Mỹ An (giai đoạn 2) tỉnh Bình Định	Phù Mỹ	1.000	
VII	Chương trình hỗ trợ KKT ven biển		60.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		32.000	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Khu TĐC Nhơn Phước gđ 2 và phần mở rộng	KKT	32.000	
b	Các dự án khởi công mới		28.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Đường chuyên dụng phía Tây Khu kinh tế	KKT	20.000	
2	Thảm nhựa các tuyến đường trong Khu TĐC Nhơn Phước giai đoạn 1	KKT	8.000	
VIII	Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp		12.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		12.000	
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Long Mỹ	Quy Nhơn	12.000	
IX	Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn		3.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		3.000	
1	Cụm công nghiệp Canh Vinh	Vân Canh	1.000	
2	Hỗ trợ San ủi mặt bằng CCN Dốc Trông Sỏi	Hoài Ân	2.000	
X	Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn theo Quyết định số 504/Qđ-TTg ngày 21/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ		5.500	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
a	Các dự án khởi công mới		5.500	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Dự án Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Bình Định	Bình Định	5.500	
XI	Đầu tư y tế tỉnh huyện		8.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		8.000	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bình Định	Quy Nhơn	4.700	
2	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Định	Quy Nhơn	3.300	
XII	Hạ tầng du lịch		10.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		6.230	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Đường vào di tích tháp Thủ Thiện	Tây Sơn	2.230	
2	Đường vào Khu du lịch Hàm Hô (Bảo tàng Quang Trung-Khu du lịch) (giai đoạn 1)	Tây Sơn	4.000	
b	Các dự án khởi công mới		3.770	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Đường từ Quốc lộ 1A đến khu di tích danh nhân văn hóa Đào Duy Từ - Thực hiện giai đoạn 1: 14 tỷ đồng	Hoài Nhơn	3.770	
XIII	Chương trình Phát triển rừng và bảo vệ rừng giai đoạn 2011-2020		15.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		10.000	
	<i>Dự án nhóm B</i>			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Dự án bảo vệ và phát triển rừng PH Hoài Nhơn; Hoài Ân; Vĩnh Thạnh; Vân Canh; Phù Mỹ; Phù Cát; An Toàn; An Lão; Tây Sơn; ngập mặn	Toàn tỉnh	10.000	
b	Các dự án khởi công mới		5.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 tỉnh Bình Định	Toàn tỉnh	5.000	
XIV	Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu		25.000	
a	Các dự án chuyển tiếp		25.000	
1	Nâng cấp hệ thống đê và rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định		25.000	

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2014
(Kèm theo Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND
ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh Khóa XI)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ		770.345	
A	NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG		269.100	
*	<i>Giao huyện, thành phố bố trí (Bố trí tối thiểu cho giáo dục - đào tạo: 22%, Khoa học công nghệ: 4%)</i>		107.600	
**	<i>Trả nợ vay ngân sách</i>		51.000	
***	<i>Bố trí cho công trình</i>		110.500	
I	Xây dựng nông thôn mới	toàn tỉnh	4.000	
II	Đối ứng ODA		15.000	
III	Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật		18.186	
a	<i>Các dự án hoàn thành</i>		7.282	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	BTXM tuyến đường Ân Đức đi Thị trấn Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	1.600	
2	BTXM tuyến đường liên xã từ ĐT 632 (xã Mỹ Chánh Tây) đến xã Mỹ Tài	Phù Mỹ	2.000	
3	Đường bê tông xi măng từ QL1A vào Nhà máy may Phù Cát (Tổng công ty may nhà bè), xã Cát Trinh, huyện Phù Cát	Phù Cát	1.500	
4	Tuyến đường Thiện Đức Hồ Tranh tiếp giáp với đường liên xã Tài Lương - Ka Công	Hoài Nhơn	1.000	
5	Di dời đường dây tải điện 22KV đi ngang qua nhà của một số hộ dân (từ trạm E21 đến ngã ba Hàm Dầu)	Tổ 9, KV6, phường TQD	1.082	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>10.904</i>	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 636A đi cầu ông Bằng, xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn	An Nhơn	700	
2	Cầu Ngô Trang (Km7+300 tuyến tỉnh lộ ĐT632)	Phù Mỹ	700	
3	Nâng cấp tuyến đường ĐT 636B (đoạn từ Cầu Vạn đến trường PTTH số 2 Tuy Phước)	Tuy Phước	2.004	
4	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường ĐT632 (đoạn Km24+00 - Km33+00)	Phù Mỹ	2.000	
5	Tuyến đường từ thôn Kiều Huyền đến thôn Kiều An, xã Cát Tân	Phù Cát	1.500	
6	Đường từ Quốc lộ 1D (điểm du lịch số 5) đến Khu du lịch Quy Hòa	Quy Nhơn	500	
7	Đường bao ven sông Kôn khu vực thị trấn Vĩnh Thạnh (từ cầu đường ĐT 637 - suối Cạn)	Vĩnh Thạnh	2.000	
8	Tuyến đường dọc kênh lại Giang, thị trấn Bồng Sơn (đoạn từ nhà thờ Tin Lành đến cầu số 4)	Hoài Nhơn	1.500	
IV	Nông, lâm nghiệp		17.313	
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành</i>		<i>3.313</i>	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Kè Tổ 5 Kim Châu	An Nhơn	513	
2	Kè Canh Thành	Vân Canh	2.000	
3	Đê sông Hà Thanh - Canh Thuận	Vân Canh	800	
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>14.000</i>	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Tràn xả lũ hồ Ông Trĩ	Hoài Nhơn	1.850	
2	Kênh mương nội đồng xã Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh	1.900	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
3	Kênh mương nội đồng hồ Suối Đuốc	Vân Canh	1.000	
4	Chống xói lở dọc bờ sông Kôn (Bờ kè soi Tà Má)	Vĩnh Thạnh	1.400	
5	Kè bảo vệ, gia cố mái đê suối Cầu Đu (gđ 1)	Phù Cát	2.000	
6	Kè chống xói lở đê sông Kôn (đoạn thượng, hạ lưu cầu Tuân Lễ)	Tuy Phước	1.850	
7	BTXM kênh mương thôn An Nội	Vĩnh Thạnh	1.000	
8	Đê ngăn mặn từ Dốc Gành đến cầu Ngòi - Cát Khánh	Phù Cát	1.000	
9	Đê đội 5 khu vực Bằng Châu	An Nhơn	1.800	
10	Chi phí Văn phòng biến đổi khí hậu	Quy Nhơn	200	
V	Ngành Y tế		8.500	
a	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		8.500	
	Dự án nhóm B			
1	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bình Định.	thành phố Quy Nhơn	2.000	
2	Nhà điều trị 300 giường - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	Quy Nhơn	2.000	
3	Nhà khám - Bệnh viện Đa khoa tỉnh BĐ	Quy Nhơn	2.000	
	Dự án nhóm C			
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế Bệnh viện lao và bệnh phổi Bình Định (đối ứng)	Quy Nhơn	1.000	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định (đối ứng)	Quy Nhơn	1.500	
VI	Ngành giáo dục - đào tạo		9.796	
a	<i>Các dự án hoàn thành</i>		4.500	
	Dự án nhóm C			
1	Trường THPT Phù Cát 3	Phù Cát	1.500	
2	Trường THPT An Nhơn 3	An Nhơn	1.500	
3	Trường Chuyên Lê Quý Đôn	Quy Nhơn	1.500	
b	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		5.296	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
1	Trường THPT Mỹ Thọ	Phù Mỹ	1.500	
2	Trường THCS Ân Mỹ	xã Ân Mỹ	1.500	
3	Trường THPTKT An Nhơn (Nhà lớp học chức năng)	An Nhơn	1.296	
4	Trường TH số 2 Tam Quan Nam	xã Tam Quan Nam	1.000	
VII	Ngành Khoa học và Công nghệ		5.300	
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>5.300</i>	
1	Đầu tư tăng cường tiềm lực về chiều sâu của TT Phân tích và Kiểm nghiệm Bình Định giai đoạn 2012 - 2014	QN	2.700	
2	Đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị TT Ứng dụng TB KH&CN Bình Định giai đoạn 2012 - 2013	QN	2.600	
VIII	Ngành Lao động-xã hội		1.800	
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành</i>		<i>1.800</i>	
1	Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội	Tp Quy Nhơn	1.800	
IX	Ngành Phát thanh - Truyền hình, Thông tin - Truyền thông		2.800	
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>2.800</i>	
1	Cải tạo, nâng cấp Đài phát sóng Vũng Chua	Quy Nhơn	2.000	
2	Đầu tư trang thiết bị điều khiển trung tâm và điểm cầu giao ban trực tuyến tại Sở Thông tin và Truyền thông.	Sở TTTT	800	
X	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch		5.000	
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành</i>		<i>2.500</i>	
1	Trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quy Nhơn	1.500	
2	Tháp Dương Long	Tây Sơn	1.000	
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>2.500</i>	
1	Đường vào di tích tháp Thủ Thiện	Tây Sơn	2.000	
2	Sửa chữa nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	Tuy Phước	500	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
XI	Quản lý NN - An ninh quốc phòng		22.905	
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành</i>		<i>10.769</i>	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Kho chứa hàng hóa tạm giữ, chờ xử lý của Chi cục quản lý thị trường tại phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn	Quy Nhơn	2.025	
2	Ký túc xá trường Cao đẳng Bình Định (Hệ thống cứu hỏa - Thoát nước thải cho Khu ký túc xá)	Quy Nhơn	800	
3	Trụ sở làm việc UBND xã Ân Tín	Hoài Ân	415	
4	Trụ sở làm việc huyện ủy Vân Canh	Vân Canh	880	
5	Mở rộng kho lưu trữ lịch sử tỉnh BĐ	Quy Nhơn	1.777	
6	Sửa chữa nhà làm việc Sở KHĐT	Quy Nhơn	2.500	
7	Chi phí thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các hạng mục công trình	toàn tỉnh	1.500	
8	Nhà làm việc Huyện ủy An Lão	An Lão	872	
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>12.136</i>	
1	Trụ sở UBND xã Mỹ Thắng	Phù Mỹ	2.000	
2	Trụ sở UBND xã Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	2.636	
3	Trung tâm bồi dưỡng chính trị Tây Sơn	Tây Sơn	1.500	
4	Doanh trại Đại đội Công binh	Quy Nhơn	3.000	
5	Trụ sở làm việc UBND xã Phước Sơn	Tuy Phước	3.000	
B	NGUỒN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT		400.000	
I	Giao huyện, TX, TP bố trí (Bố trí tối thiểu cho giáo dục-đào tạo: 20%, Khoa học công nghệ: 4%)		150.000	
II	Trả nợ ngân sách		76.928	
III	Quỹ phát triển đất		35.000	
IV	Chuẩn bị đầu tư		10.000	
V	Hỗ trợ đầu tư hợp tác bên Lào		1.500	
VI	Bố trí cho công trình		126.572	
I	Xây dựng nông thôn mới	toàn tỉnh	3.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
II	Nông, lâm nghiệp		13.939	
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành</i>		<i>4.300</i>	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Trại lợn giống cấp I Long Mỹ	Quy Nhơn	800	
2	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	1.500	
3	Trồng rừng cảnh quan thành phố Quy Nhơn	Quy Nhơn	1.000	
4	Đầu tư lâm sinh	toàn tỉnh	500	
5	Đập dâng đập Đồng Tây xã Mỹ Trinh	Phù Mỹ	500	
<i>b</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>9.539</i>	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Đối ứng khí sinh học		300	
2	Đê Xã Mão	Phù Cát	1.500	
3	Đập dâng Cây Mít	Phù Cát	2.000	
4	Gia cố kè chống sạt lở đường đến xã Đăk Mang	Hoài Ân	2.000	
5	Dự án Tổng hợp đới ven bờ		539	
6	Dự án đầu tư tu bổ đê điều thường xuyên tỉnh Bình Định (Đê khu đông)	TP, PC	1.000	
7	Chương trình phát triển giống bò thịt, bò sữa		700	
8	Hỗ trợ nạo vét luồng vào cảng cá Tam Quan	Tam Quan	800	
9	Đê sông Gò Chàm - Phước Hưng (Đoạn phía Nam cầu Sắt đến cầu Ông Quế)	Tuy Phước	700	
III	Giao thông - hạ tầng kỹ thuật		34.064	
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành</i>		<i>17.364</i>	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài	Quy Nhơn	1.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Cấp nước Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành	Quy Nhơn	1.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
2	Hệ thống điện chiếu sáng đường từ Quốc lộ 1D vào Trung tâm Quốc tế khoa học và Giáo dục liên ngành	Quy Nhơn	650	
3	Hỗ trợ khu xử lý nước thải tập trung KCN Nhơn Hòa	An Nhơn	774	
4	Sửa chữa các tuyến đường tỉnh lộ ĐT 633, ĐT 638, ĐT 629	Bình Định	800	
5	Sửa chữa cầu đường Quy Nhơn - Nhơn Hội	Quy Nhơn	1.000	
6	Đường bê tông giao thông nông thôn và cầu qua kênh N1	Hoài Nhơn	1.000	
7	Trả nợ các công trình giao thông hoàn thành đã quyết toán	toàn tỉnh	500	
8	Hệ thống điện chiếu sáng Khu TĐC Nhơn Phước giai đoạn 1	Quy Nhơn	1.000	
9	Cầu qua Ân Hảo Tây	Hoài Ân	1.000	
10	Đập dâng cầu Sắt	Phù Mỹ	1.000	
11	Khu TĐC phục vụ dự án Trung tâm Quốc tế gặp gỡ KH đa ngành và các dự án lân cận tại phường Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	1.140	
12	Mở rộng khu dân cư phía Đông đường Điện biên Phủ	Quy Nhơn	2.000	
13	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quán Á - Đồng Le (Đoạn từ QL19 đến Đàn tế trời đất)	Tây Sơn	1.000	
14	Kết cấu hạ tầng khu TĐC phục vụ KCN Nhơn Hòa	An Nhơn	2.000	
15	Kết cấu hạ tầng khu TĐC phục vụ KCN Hòa Hội	Phù Cát	1.500	
b	Các dự án chuyển tiếp		15.700	
	Dự án nhóm B			
1	Đường tỉnh lộ ĐT 638 (Điều trị - Mục Thịnh)	Vân Canh	3.000	
	Dự án nhóm C			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
1	Đường vào sân bay Phù Cát	Phù Cát	2.000	
2	Đường từ tỉnh lộ ĐT 634 vào làng dân tộc Sơn Lãnh, xã Cát Sơn	Phù Cát	1.500	
3	Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh	Quy Nhơn	2.000	
4	Mở rộng đường Trần Phú	Quy Nhơn	2.000	
5	Khu dân cư mặt bằng 508	Phường Bùi Thị Xuân	1.500	
6	Đường từ xã Vĩnh Thuận (huyện Vĩnh Thạnh - tỉnh Bình Định) đến xã Cửu An (thị xã An Khê - tỉnh Gia Lai)	Vĩnh Thạnh	2.000	
7	Tuyến đường từ tỉnh lộ ĐT 634 vào Sơn Lâm, xã Cát Sơn	Phù Cát	1.000	
8	Kéo lưới điện phục vụ xã đảo Nhơn Châu (CBĐT)	Quy Nhơn	700	
IV	Ngành Khoa học và Công nghệ		1.500	
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		<i>1.500</i>	
1	Đầu tư đo lường-thử nghiệm tại Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Bình Định giai đoạn 2012 - 2013	Quy Nhơn	1.500	
V	QLNN-ANQP		27.951	
<i>a</i>	<i>Các dự án hoàn thành</i>		<i>14.251</i>	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Sửa chữa nhà làm việc Chi cục kiểm lâm Bình Định	Quy Nhơn	300	
2	Nhà làm việc Trạm kiểm lâm Tân Phụng	Phù Mỹ	1.000	
3	Nhà làm việc Hạt kiểm lâm An Lão	An Lão	1.500	
4	Nhà làm việc rừng phòng hộ huyện An Lão	An Lão	500	
5	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Bình Định (Xây dựng tường rào, cổng ngõ)	Tp Quy Nhơn	228	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
6	Sửa chữa nhà làm việc Sở TNMT	Quy Nhơn	2.000	
7	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý GPMB và phát triển quỹ đất tỉnh	Quy Nhơn	1.500	
8	Nhà khách bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Quy Nhơn	500	
9	Sửa chữa nhà làm việc khối đoàn thể	Hoài Ân	1.000	
10	Trụ sở Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch			
11	Sửa chữa trụ sở làm việc của Sở ngoại vụ tỉnh Bình Định	Quy Nhơn	1.023	
12	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	Quy Nhơn	450	
13	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc của cơ quan Chi cục bảo vệ môi trường và Quỹ bảo vệ môi trường	Quy Nhơn	550	
14	Sửa chữa nhà làm việc Liên minh Hợp tác xã	Quy Nhơn	200	
15	Nhà hạt quản lý cầu Thị Nại	Quy Nhơn	1.500	
b	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>		15.400	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Doanh trại dBB52/e739	Quy Nhơn	3.000	
2	Trường Quân sự tỉnh Bình Định	Phù Cát	3.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Trụ sở làm việc UBND xã Canh Hiền	Vân Canh	1.000	
2	Nhà làm việc các cơ quan, phòng, ban thuộc UBND huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	1.500	
3	Nhà làm việc Sở Giao thông Vận tải	Quy Nhơn	2.500	
4	Cơ sở làm việc phòng cảnh sát đường thủy thuộc công an tỉnh Bình Định	Quy Nhơn	2.000	
5	Trường bắn của BCH Quân sự tỉnh	Quy Nhơn	1.000	
6	Chợ Định Bình (giai đoạn 1)	Vĩnh Thạnh	1.400	
VI	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2014		46.118	
a	Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật		5.950	
	<i>Dự án nhóm C</i>			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
1	Hệ thống thoát nước bên trái tuyến đường ĐT631 đoạn Km14+200-Km15	Hoài Ân	550	
2	Đường từ trung tâm xã Ân Sơn đến Khu định canh định cư Đồng Nhà Mươi	Hoài Ân	2.000	
3	Đường BTXM tuyến từ Quốc lộ 19 đi thôn 4 (thôn KTM Đồng Cẩm)	Tây Sơn	1.200	
4	Cầu Sở Bắc	Phù Cát	1.000	
5	Đường BTXM trục chính vào Cụm công nghiệp Bình Dương, huyện Phù Mỹ	Phù Mỹ	1.200	
b	Nông, lâm nghiệp		20.500	
	Dự án nhóm C			
1	Nối tiếp đoạn kênh N2 và N5 thuộc tuyến kênh chính hồ Vạn Hội, Hoài Ân	Hoài Ân	1.200	
2	Đê và đập dâng Bộ Tồn	Phù cát	1.500	
3	Đập dâng Ngã Ba - Cầu Tiến, xã Hoài Châu Bắc	Hoài Nhơn	1.000	
4	Cải tạo hệ thống kênh T (đoạn từ cầu Cho đến cầu Đá)	Phù Mỹ	1.100	
5	Đê bao Nhơn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn	An Nhơn	1.300	
6	Đê sông Kôn đoạn hạ lưu tràn 3 xã	Tuy Phước	2.000	
7	Kè Đá Huê	Vân Canh	1.400	
8	Kè chống xói lở Suối Xem, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	2.200	
9	Đê biển Nam hạ lưu đập Nha Phu	Tuy Phước	2.000	
10	Kè chống xói lở hạ lưu Cầu Vạn	Tuy Phước	900	
11	Kè chống xói lở thôn Thạnh Xuân Đông (giai đoạn 2)	Hoài Nhơn	1.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
12	Kè chống xói lở bờ sông La Tinh (đoạn hạ lưu tràn xã lữ hồ Hội Sơn), huyện Phù cát	Phù Cát	1.500	
13	Đập dâng Bà Lánh	Hoài Nhơn	700	
14	Gia cố đê sông Hà Thanh (đoạn hạ lưu cầu Diêu Trì đến thượng lưu đập Cây Dừa)	Tuy Phước	800	
15	Kênh tiêu úng bầu Chánh Trạch	Phù Mỹ	1.500	
d	Quản lý nhà nước		9.305	
1	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng	Quy Nhơn	400	
2	Văn phòng thường trực tìm kiếm cứu nạn thuộc chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Quy Nhơn	700	
3	Trạm kiểm lâm Canh Vinh	Vân Canh	1.000	
4	Trụ sở tiếp công dân tỉnh Bình Định	Quy Nhơn	2.000	
5	Trụ sở làm việc UBND xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	1.200	
6	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Tây Phú	Tây Sơn	1.100	
7	Nhà làm việc Sở Xây dựng	Quy Nhơn	400	
8	Sửa chữa Trụ sở Sở Y tế	Quy Nhơn	500	
9	Nhà làm việc Ban Dân tộc tỉnh	Quy Nhơn	800	
10	Nhà làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quy Nhơn	1.005	
e	An ninh - Quốc phòng		700	
1	Trạm kiểm soát biên phòng Đê Gi	Phù Cát	700	
g	Ngành Lao động - Xã hội		1.900	
1	Nghĩa trang liệt sỹ Quy Nhơn	Tp Quy Nhơn	1.500	
2	Nghĩa trang liệt sỹ xã Hoài Châu Bắc (Đồi 10)	Hoài Nhơn	400	
h	Ngành Phát thanh - Truyền hình, Thông tin - Truyền thông		4.493	
1	Lắp đặt hệ thống truyền thanh không dây cho 02 xã Vĩnh Kim và Vĩnh Hiệp	Vĩnh Thạnh	800	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
2	Đầu tư trang thiết bị truyền thanh cho 2 xã An Trung và An Hưng, huyện An Lão	An Lão	800	
3	Dự án đầu tư nâng cấp từng bước hiện đại hóa Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định giai đoạn 2013 - 2015	Quy Nhơn	2.000	
4	Nâng cấp hạ tầng thiết bị cho các sở, ban, ngành	Sở TTTT	893	
i	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch		3.270	
1	Sửa chữa Trung tâm Văn hóa tỉnh	Quy Nhơn	500	
2	Sửa chữa nhà tập và dân dụng công trình Đoàn ca kịch bài chòi Bình Định	Quy Nhơn	200	
3	Sửa chữa, nâng cấp di tích mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 12, Sư đoàn 3 - Sao Vàng	An Nhơn	2.000	
4	Mua xe ô tô tải cho Đoàn ca kịch bài chòi	Quy Nhơn	570	
C	VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT		70.000	
I	Ngành giáo dục - đào tạo		12.936	
	<i>Các dự án hoàn thành</i>		11.436	
a	Trường THPTKT		400	
1	Nhà lớp học 03 tầng, 16 phòng	An Nhơn	400	
b	Trường Chính trị tỉnh		446	
1	Mua sắm thiết bị	Quy Nhơn	446	
c	An Nhơn		1.500	
1	Trường Mầm non công lập phường Nhơn Thành	Phường Nhơn Thành	500	
2	Trường Mầm non công lập phường Đập Đá	Phường Đập Đá	500	
3	Trường THCS Nhơn Thọ	Xã Nhơn Thọ	500	
d	Hoài Nhơn		2.700	
1	Trường THCS Bồng Sơn 2	TT Bồng Sơn	500	
2	Trường TH số 2 Hoài Tân	xã Hoài Tân	600	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
3	Trường TH số 1 Hoài Thanh	xã Hoài Thanh	600	
4	Trường Mẫu giáo Hoài Châu Bắc	xã Hoài Châu Bắc	1.000	
e	Phù Cát		2.090	
1	Trường MG Cát Tiến và nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư	Xã Cát Tiến	1.000	
2	Trường tiểu học Cát Tiến (Điểm trường Lương Hậu)	Xã Cát Tiến	100	
3	Tiểu học số 1 Cát Khánh	Cát Khánh	700	
4	Trường Mẫu giáo xã Cát Lâm	Xã Cát Lâm	150	
5	Trường Mẫu giáo xã Cát Hanh	Xã Cát Hanh	140	
g	Tuy Phước		900	
1	Trường THCS Phước Thuận (phòng thực hành bộ môn)	xã Phước Thuận	300	
2	Trường mầm non Phước Thuận	xã Phước Thuận	300	
3	Trường mầm non Phước Sơn	xã Phước Sơn	300	
h	Tây Sơn		700	
1	Trường mầm non Tây Vinh (1 tầng, 4 phòng)	Tây Vinh	500	
2	Trường mầm non Phú Phong (1 tầng, 2 phòng).	Phú Phong	200	
i	Hoài Ân		1.100	
1	Trường Mẫu giáo Ân Nghĩa	Xã Ân Nghĩa	500	
2	Trường Mẫu giáo Ân Hảo Tây	Xã Ân Hảo Tây	600	
k	Phù Mỹ		1.000	
1	Trường Mẫu giáo Mỹ Thọ	Xã Mỹ Thọ	700	
2	Trường Mẫu giáo Mỹ Châu	Xã Mỹ Châu	300	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
<i>l</i>	<i>An Lão</i>		600	
1	Trường tiểu học An Hưng	Xã An Hưng	600	
	Các dự án chuyển tiếp		1.500	
	<i>Hoài Nhơn</i>		1.500	
1	Trường Mẫu giáo Hoài Hải	xã Hoài Hải	800	
2	Trường MG Hoài Hương (thôn Thiện Đức Đông)	Xã Hoài Hương	700	
II	Ngành Y tế		16.675	
<i>a</i>	Các dự án hoàn thành		13.675	
	Dự án nhóm C			
1	Mua 03 máy giúp thở và 03 monitor theo dõi bệnh nhân	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	1.820	
2	Mua 05 máy thận nhân tạo và 01 hệ thống lọc nước RO	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	1.800	
3	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở 130 Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn của Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	Quy Nhơn	1.500	
4	Cải tạo nâng cấp hệ thống điện ngoài nhà 0,4KV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	558	
5	Mua thiết bị đèn mổ, bàn mổ cho Nhà mổ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	2.000	
6	Trang thiết bị bổ sung cho Nhà mổ - BVĐK tỉnh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	2.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
7	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn - Mua sắm máy giúp thở, máy gây mê.	Hoài Nhơn	397	
8	Nhà mổ bệnh viện đa khoa tỉnh (Thiết bị rửa tay và điều khiển cửa tự động)	Quy Nhơn	1.800	
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (đền bù, giải phóng mặt bằng)	Hoài Nhơn	1.800	
b	Các dự án chuyển tiếp		3.000	
	Dự án Nhóm B			
1	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn - Nhà điều trị 251 giường	Quy Nhơn	1.000	
2	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bình Định.	Quy Nhơn	2.000	
III	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch		12.169	
a	Các dự án hoàn thành		3.600	
1	Nâng cấp đền thờ Tăng Bạt Hổ	Hoài Ân	500	
2	Đường vào di tích Bến Trường Tàu	Tây Sơn	800	
3	Đường vào di tích tháp Cánh Tiên	An Nhơn	2.300	
b	Các dự án chuyển tiếp		8.569	
1	Khu di tích nhà tù Phú Tài	Quy Nhơn	1.000	
2	Khu di tích lịch sử Núi Chéo	Hoài Ân	1.000	
3	Tượng đài chiến thắng An Lão	An Lão	2.900	
4	Các bia di tích được xếp hạng	Toàn tỉnh	1.000	
5	Nhà hát tuồng Đào Tấn	Quy Nhơn	2.169	
6	Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích tháp Bình Lâm	Tuy Phước	500	
	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2014		28.220	
I	Giáo dục và đào tạo		23.420	
	Dự án nhóm C			
a	Sở Giáo dục và Đào tạo		5.000	
1	Trường THPT Nguyễn Trân	Hoài Nhơn	1.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
2	Trường THPT Trung Vương	Quy Nhơn	1.000	
3	Trường THPT Tây Sơn	Tây Sơn	1.000	
4	Trường THPT Nguyễn Diêu	Tuy Phước	1.000	
5	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	An Nhơn	1.000	
b	An Lão		300	
1	Trường Mầm non An Vinh	Xã An Vinh	300	
c	An Nhơn		800	
1	Trường Mầm non Nhơn Phong	Nhơn Phong	400	
2	Trường mẫu giáo Đập Đá		400	
d	Tuy Phước		1.300	
1	Trường TH số 2 Phước Hiệp (cụm Giang Nam)	Phước Hiệp	400	
2	Trường THCS Phước An	Phước An	400	
3	Trường THCS Phước Hiệp (nhà bộ môn)	Phước Hiệp	500	
d	Phù Cát		1.570	
1	Trường THCS Cát Tiến (nhà bộ môn)	Xã Cát Tiến	800	
2	Trường THCS Cát Tài	Xã Cát Tiến	500	
3	Trường mẫu giáo Cát Tân	Xã Cát Tân	270	
e	Phù Mỹ		1.300	
1	Trường Tiểu học số 1 Mỹ Thắng	Mỹ Thắng	700	
2	Trường Mẫu giáo Mỹ Lộc	Mỹ Lộc	300	
3	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp	Mỹ Hiệp	300	
g	Hoài Ân		2.750	
1	Trường TH Ân Hữu	Ân Hữu	550	
2	Trường TH Tăng Doãn Văn	Hoài Thạnh	400	
3	Trường mẫu giáo Ân Phong	Ân Phong	400	
4	Trường mẫu giáo Ân Tường Tây	Ân tường Tây	700	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
5	Trường THCS Ân Hữu (nhà bộ môn)	Ân Hữu	700	
<i>h</i>	<i>Hoài Nhơn</i>		<i>3.700</i>	
1	Trường TH Bồng Sơn	TT Bồng Sơn	600	
2	Trường Mẫu giáo Hoài Thanh Tây	Hoài Thanh Tây	700	
3	Trường MN Hoài Phú	Xã Hoài Phú	700	
4	Trường TH số 2 Tam Quan Bắc	Xã Tam Quan Bắc	600	
5	Trường MN Tam Quan Nam	Xã Tam Quan Nam	500	
6	Trường MG Hoài Thanh	Xã Hoài Thanh	600	
<i>i</i>	<i>Tây Sơn</i>		<i>1.000</i>	
1	Trường mẫu giáo Bình Tường	Bình Tường	300	
2	Trường mẫu giáo Bình Thành	Bình Thành	300	
3	Trường mầm non Tây Giang	Tây Giang	400	
<i>k</i>	<i>Vân Canh</i>		<i>2.400</i>	
1	Trường TH số 2 TT Vân Canh	TT Vân Canh	900	
2	Trường tiểu học Canh Hòa	Canh Hòa	800	
3	Trường THCS thị Trấn Vân Canh	TT Vân Canh	700	
<i>l</i>	<i>Vĩnh Thạnh</i>		<i>2.100</i>	
1	Trường THCS Huỳnh Thị Đào	Vĩnh Quang	1.000	
2	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	600	
3	Trường Mầm non huyện Vĩnh Thạnh	TT Vĩnh Thạnh	500	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch 2014	Ghi chú
m	Trường Chính trị tỉnh		500	
1	Trường Chính trị tỉnh	Quy Nhơn	500	
n	Trường Trung học KT - KT An Nhơn		700	
1	Nhà thi đấu đa năng	An Nhơn	700	
II	Văn hóa - Thể thao và Du lịch		4.800	
1	Lăng mộ Mai Xuân Thưởng	Tây Sơn	1.500	
	Hỗ trợ các huyện			
1	Nhà truyền thống chi bộ Đảng đầu tiên huyện Phù Mỹ	Phù Mỹ	500	
2	Khu di tích lịch sử Núi Mun, xã Mỹ Tài	Phù Mỹ	500	
3	Khu di tích lịch sử Chiến thắng Gò Cỏ, xã Mỹ Đức	Phù Mỹ	500	
4	Nhà bia tưởng niệm di tích Vụ thảm sát Vĩnh Quang	Tuy Phước	300	
5	Đền thờ danh nhân văn hóa Đào Tấn	Tuy Phước	1.000	
6	Khu di tích vụ thảm sát Kim Tài	An Nhơn	500	
D	HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH		2.000	
E	TIỀN BÁN NHÀ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC		1.700	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2014 (khởi công 2013)		1.700	
1	Xây dựng trụ sở Tỉnh đoàn Bình Định	Quy Nhơn	1.700	
G	VỐN NGÂN SÁCH KHÁC		27.545	
	Các dự án khởi công mới năm 2014			
1	Khu tưởng niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc tại di tích Huyện đường Bình Khê (Tây Sơn)	Tân Sơn	20.000	
2	Trụ sở Sở Tài chính Bình Định, Hạng mục: Nhà làm việc 4 tầng	Quy Nhơn	7.545	